

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (tại Tờ trình số 150-TCCP/TC ngày 10 tháng 9 năm 1994),

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay giao cho Bộ Văn hóa - Thông tin (trực tiếp là Bảo tàng Hồ Chí Minh) trực tiếp quản lý hệ thống thiết bị kỹ thuật và số biên chế cần thiết để bảo đảm việc vận hành hệ thống thiết bị kỹ thuật của Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Bộ Quốc phòng và Bộ Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm chỉ đạo Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bảo tàng Hồ Chí Minh thực hiện việc bàn giao nói trên.

Điều 2.- Nghị định này thay Điều 1 của Nghị định số 180-HĐBT ngày 12-12-1988 và có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ trưởng và Thủ trưởng các cơ quan khác ở Trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

K.T. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 186-CP ngày 7-12-1994 về việc thu lệ phí giao thông qua giá xăng dầu.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tạo nguồn bảo đảm nhu cầu chi phí sửa chữa và dưỡng thường xuyên hệ thống đường giao thông trong cả nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Tổ chức, cá nhân mua xăng, dầu diesel của các tổ chức được phép nhập khẩu, chế biến xăng dầu (trừ xăng máy bay, xăng công nghiệp, dầu mazút, dầu lửa) đều phải chịu lệ phí giao thông tính vào giá bán xăng, dầu.

Trường hợp xăng máy bay, xăng công nghiệp, dầu mazút, dầu lửa, nếu đưa vào sử dụng dưới bất cứ hình thức nào để chạy phương tiện đường bộ thì phải chịu lệ phí giao thông theo Nghị định này.

Điều 2.- Mức lệ phí giao thông tính vào giá bán mỗi lít xăng, dầu diesel 300 đồng (ba trăm đồng/lít).

Khi giá cả thị trường biến động từ 20% trở lên, Bộ Tài chính trình Chính phủ quyết định điều chỉnh mức thu cho phù hợp.

Điều 3.- Tổ chức được phép nhập khẩu, chế biến xăng, dầu có nhiệm vụ thu và nộp lệ phí giao thông vào ngân sách Nhà nước khi bán xăng, dầu và được trích tỷ lệ phần trăm (%) tính trên tổng số tiền lệ phí giao thông thu được để chi phí cho việc thực hiện thu, nộp lệ phí giao thông.

Bộ Tài chính quy định việc triển khai và quản lý sử dụng khoản tiền được trích nêu tại Điều này.

Điều 4.- Cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các tổ chức kinh doanh xăng dầu thực hiện kê khai thu, nộp vào ngân sách Nhà nước tiền lệ phí giao thông qua giá xăng, dầu.

Điều 5.- Nghị định này thay thế Quyết định số 211-HĐBT ngày 9-11-1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1995, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Các loại lệ phí giao thông khác đối với các phương tiện vận chuyển đường bộ ngoài lệ phí giao thông qua giá xăng dầu theo Nghị định này, chỉ sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định mới được phép thực hiện. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phải tổ chức thu theo đầu mối thống nhất, không gây phiền hà, ảnh hưởng đến việc vận chuyển bình thường của các phương tiện giao thông.

Điều 6.- Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
0965277

Điều 7.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHAI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 187-CP ngày 10-12-1994 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Tổng cục Đầu tư phát triển trực thuộc Bộ Tài chính.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 15-CP ngày 2-3-1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ; số 177-CP ngày 20-10-1994 về ban hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng; và số 178-CP ngày 28-10-1994 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Tổng cục Đầu tư phát triển là tổ chức trực thuộc Bộ Tài chính có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính đầu tư phát triển, tổ chức thực hiện việc cấp phát vốn ngân sách Nhà nước đầu tư và vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với các dự án, mục tiêu, chương trình theo danh mục do Chính phủ quyết định hàng năm.

Điều 2.- Tổng cục Đầu tư và phát triển có nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính đầu tư phát triển:

1. Nghiên cứu các chính sách, chế độ về quản lý vốn đầu tư để Bộ trưởng Bộ Tài chính ban

hành theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan Nhà nước về chủ trương, chính sách, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn có liên quan đến đầu tư của Nhà nước.

3. Thẩm định về mặt tài chính và tham gia việc xét thầu, chọn thầu các dự án đầu tư có sử dụng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

4. Thông báo kế hoạch vốn đầu tư của Nhà nước cho các chủ đầu tư theo kế hoạch hàng năm đã được duyệt.

5. Kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn nói trên của chủ đầu tư; kiến nghị với cấp có thẩm quyền về chính sách, biện pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

Được yêu cầu chủ đầu tư cung cấp tài liệu và giải trình những vấn đề liên quan đến quản lý vốn đầu tư, vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước.

2. Tổ chức thực hiện việc cấp phát vốn ngân sách Nhà nước đầu tư; cấp và thu hồi vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với dự án, mục tiêu, chương trình theo chỉ định của Chính phủ hàng năm:

1. Cấp phát vốn cho các chủ đầu tư theo kế hoạch đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cấp và thu hồi vốn tín dụng ưu đãi đối với dự án, mục tiêu, chương trình theo danh mục do Chính phủ quyết định.

3. Có quyền tạm ngừng cấp phát vốn đầu tư, ngừng cấp tín dụng ưu đãi khi phát hiện thấy đối tượng nhận vốn vi phạm chế độ quản lý vốn đầu tư của Nhà nước và báo cáo ngay với Bộ trưởng Bộ Tài chính để xử lý.

4. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và thanh toán, quyết toán việc cấp phát vốn đầu tư, cấp và thu hồi vốn tín dụng ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước; giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện việc thẩm tra và phê duyệt quyết toán đối với các công trình đầu tư theo quy định trong Điều lệ Quản lý đầu tư xây dựng của Chính phủ.

Điều 3.- Bộ máy của Tổng cục Đầu tư phát triển được tổ chức thành hệ thống từ Trung ương đến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1. Ở Trung ương có Tổng cục Đầu tư phát triển trực thuộc Bộ Tài chính.

Tổng cục Đầu tư phát triển có Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng giúp việc.